

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày 17-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nga.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987 tại Trà Vinh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng trọ số 17); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị L; có vợ và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa;

*** Bị hại:**

- Bà RMAH H, sinh năm 1999 – vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà RAH LAN H, sinh năm 1998 – vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P thuê phòng trọ số 17 khu nhà trọ tại địa chỉ 2/3B ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Khoảng 14 giờ 30 ngày 27/5/2018, P đi ngang qua phòng trọ số 14 (cùng dãy trọ) thì thấy cửa khóa bằng ổ khóa bên ngoài cửa phòng. Khi về phòng trọ của mình, P nảy sinh ý định phá khóa cửa phòng trọ số 14 để trộm cắp tài sản nên đi bộ đến gần phòng trọ số 14 và nhặt 01 khúc trúc khô gần đó đẩy mắt camera (lắp phía trước phòng 14) quay ra hướng ruộng rồi quay về phòng mình lấy 01 cây tuavit, đi đến trước cửa phòng số 14, dùng cây tuavit cạy bung khoen cửa, vào trong tìm tài sản. Tại đây, P lục tìm và lấy được 2.900.000 đồng của bà Rmah H để trong túi xách treo trên vách tường đối diện cửa ra vào, sau đó lấy được 200.000 đồng của bà Rah Lan H để trong túi nylon treo trên vách tường bên phải hướng cửa ra vào, rồi bỏ tất cả số tiền vừa chiếm đoạt được vào túi quần sau bên trái và quay về phòng trọ cất giấu số tiền này. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bà Rmah H và bà Rah Lan H về đến phòng trọ thì phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an xã Tân Quý Tây trình báo vụ việc.

Qua truy xét, Công an xã Tân Quý Tây đã mời Nguyễn Thanh P về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, P đã giao nộp lại số tiền chiếm đoạt là 3.100.000 đồng và chỉ điểm cho Công an xã thu giữ vật chứng gồm 01 cây tuavit, 01 khúc trúc khô, 01 quần đùi. Sau đó Công an xã Tân Quý Tây chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Bình Chánh xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Thanh P đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Về vật chứng vụ án:

+ Số tiền 3.100.000 đồng, Cơ quan điều tra giao trả lại cho các bị hại Rmah H và Rah Lan H.

+ 01 khúc trúc khô, 01 cây tuavit, 01 cái quần đùi và 01 USB ghi nhận hình ảnh liên quan vụ việc (tất cả đã được niêm P).

Về dân sự: Các bị hại Rmah H và Rah Lan H sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt thì không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSBC ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và vật chứng đã xử lý xong

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo được cơ quan tiến hành tố tụng cho tại ngoại từ khi khởi tố bị can, sau đó trong khi chờ Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án thì bị cáo bỏ trốn. Ngày 08/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã Quyết định truy nã đối với bị cáo nhưng đến nay vẫn chưa bắt được bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án, bản vẽ hiện trường, hình ảnh trích xuất camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định vào ngày 27/5/2018 bị cáo đã lên lúc thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 3.100.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, trong khi chờ Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án bị cáo lại bỏ trốn nhằm lẩn tránh sự trừng phạt của pháp luật, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án là 3.100.000 đồng đã được thu hồi giao trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với 01 khúc trúc khô, 01 cây tua

vít, 01 cái quần đùi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ trộm thì đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và các vấn đề khác.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, a khoản 2 Điều 290, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) khúc trúc khô, 01 (một) cây tua vít, 01 (một) cái quần đùi.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông